

Số: 958 /QĐ-ĐHCN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu học phí các hệ đào tạo năm học 2015-2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 01/2005/QĐ-BCN ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định mức học phí đối với sinh viên các hệ đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh năm học 2015-2016 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định được áp dụng trong năm học 2015-2016 và thay thế các văn bản về quy định mức thu học phí, kinh phí đào tạo trước đây liên quan đến nội dung trên.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Viện và toàn thể sinh viên đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- BGH (để b/c);
- Các Phòng, Khoa, Viện;
- Sinh viên các khóa;
- Website của Trường;
- Lưu: VT, TCKT.



TS. Nguyễn Thiên Trường

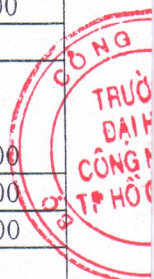
MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2015-2016

(Ban hành theo Quyết định số : 958/QĐ-ĐHCN ngày 24/1/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh)



Đvt: đồng

Stt	Hệ đào tạo	Mức thu học phí năm học 2015-2016		
		Mức học phí/tháng	Mức thu/1 tín chỉ	Tính theo năm học (10 tháng)
I	Hệ Sau đại học			
1	Các khóa cũ	1.857.000	619.000	18.570.000
2	Khóa tuyển mới năm 2015	2.000.000	670.000	20.000.000
II	Hệ Đại học			
1	Đại học chính quy đại trà Khóa cũ			
	+ Khối Kinh tế (bao gồm các ngành: Kế toán Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Ngoại ngữ)	714.000	238.000	7.140.000
	+ Khối Công nghệ (các ngành còn lại)	825.000	275.000	8.250.000
2	Đại học chính quy đại trà Khóa 11 (tuyển sinh năm 2015)	1.250.000	417.000	12.500.000
3	Vừa làm vừa học Khóa cũ			
	+ Khối Kinh tế (bao gồm các ngành: Kế toán Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Ngoại ngữ)	1.065.000	355.000	10.650.000
	+ Khối Công nghệ (các ngành còn lại)	1.236.000	412.000	12.360.000
4	Vừa làm vừa học tuyển sinh năm 2015	1.500.000	500.000	15.000.000
5	Liên thông (3 năm, 1,5 năm) Khóa cũ			
	+ Khối Kinh tế (bao gồm các ngành: Kế toán Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Ngoại ngữ)	1.065.000	355.000	10.650.000
	+ Khối Công nghệ (các ngành còn lại)	1.236.000	412.000	12.360.000
6	Liên thông khóa tuyển năm 2015	1.500.000	500.000	15.000.000
7	Văn bằng 2			
	Học ban ngày	1.065.000	355.000	10.650.000
	Học ban đêm	1.236.000	412.000	12.360.000
8	Văn bằng 2 tuyển năm 2015	1.500.000	500.000	15.000.000
9	Đại học tiên tiến Khóa cũ			
	Khóa 7,8	2.100.000		21.000.000
	Khóa 9,10	2.400.000		24.000.000
10	Đại học tiên tiến tuyển năm 2015	2.400.000		24.000.000
III	Hệ Cao đẳng			
1	Cao đẳng chính quy đại trà Khóa cũ			
	+ Khối Kinh tế (bao gồm các ngành: Kế toán Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Ngoại ngữ)	582.000	194.000	5.820.000
	+ Khối Công nghệ (các ngành còn lại)	660.000	220.000	6.600.000
2	Cao đẳng chính quy đại trà tuyển năm 2015	1.000.000	335.000	10.000.000
3	Cao đẳng liên thông Khóa cũ			
	+ Khối Kinh tế (bao gồm các ngành: Kế toán Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Ngoại ngữ)	870.000	290.000	8.700.000



	+ Khối Công nghệ (các ngành còn lại)	990.000	330.000	9.900.000
4	Cao đẳng liên thông tuyển năm 2015	1.200.000	402.000	12.000.000
5	Cao đẳng liên thông nghề Khóa cũ			
	+ Khối Kinh tế (bao gồm các ngành: Kế toán Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Ngoại ngữ)	720.000	240.000	7.200.000
	+ Khối Công nghệ (các ngành còn lại)	792.000	264.000	7.920.000
6	Cao đẳng liên thông nghề tuyển năm 2015	720.000	240.000	7.200.000
IV	Hệ Cao đẳng nghề			
1	Cao đẳng nghề Khóa cũ	600.000		6.000.000
2	Cao đẳng nghề tuyển mới năm 2015	600.000		6.000.000
V	Hệ nghề 9 +..			
	Các khóa cũ	350.000		3.500.000
	Khóa tuyển mới năm 2015	350.000		3.500.000
VI	Liên kết quốc tế			
1	Cao đẳng liên kết Canada			
	Khóa cũ	2.640.000		26.400.000
	Khóa tuyển năm 2015	2.640.000		26.400.000
2	Thạc sĩ liên kết Hàn Quốc	-		
	Khóa cũ	6.600.000		66.000.000
	Khóa tuyển năm 2015	6.600.000		66.000.000
3	Thạc sĩ liên kết Bỉ			
	Khóa cũ	3.850.000		38.500.000
	Khóa tuyển năm 2015	3.850.000		38.500.000

*** Ghi chú:**

- Đối với các Cơ sở (Thanh Hóa và Quảng Ngãi) tuyển sinh năm 2015, học phí sẽ được giảm 20% so với cơ sở chính ở các bậc học tương ứng.

- Học phí đóng theo tín chỉ được tính như sau:

Học phí từng học kỳ = Số tín chỉ đăng ký trong học kỳ x Mức thu học phí một tín chỉ.

- Học phí đóng theo niên chế (Đại học tiên tiến, hệ Cao đẳng nghề, hệ nghề 9+.., các lớp liên kết quốc tế) nộp học phí theo học kỳ (1 học kỳ 5 tháng).

